

Số: 1035/QĐ-ĐHKHTN

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định xét tuyển đào tạo thạc sĩ
tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Quy định về tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08/10/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy chế đào tạo thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 3636/QĐ-ĐHQGHN ngày 21/10/2022, được sửa đổi bổ sung theo Quyết định số 2459/QĐ-ĐHQGHN ngày 05/6/2024 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Công văn số 956/HD-ĐHQGHN ngày 20/3/2026 về việc hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh sau đại học năm 2026 của Đại học Quốc gia Hà Nội;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định xét tuyển đào tạo thạc sĩ tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày kí, áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2026.

Điều 3. Trường phòng Đào tạo, Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hiệu trưởng (để b/c);
- Lưu VT, ĐT, Th5.



PGS.TS. Trần Mạnh Cường

**QUY ĐỊNH XÉT TUYỂN ĐÀO TẠO THẠC SĨ
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN**

(ban hành kèm theo Quyết định số 1035 /ĐHKHTN ngày 01/4/2026 của Hiệu trưởng Trường ĐHKHTN)

Trường Đại học Khoa học Tự nhiên (ĐHKHTN) ban hành Quy định xét tuyển đào tạo thạc sĩ, áp dụng từ năm tuyển sinh 2026, như sau:

1. Phương thức tuyển sinh

Trường ĐHKHTN xét tuyển đào tạo thạc sĩ theo 2 phương thức:

- Phương thức 1: Xét tuyển thông qua hồ sơ.
- Phương thức 2: Xét tuyển hồ sơ kết hợp phỏng vấn chuyên môn.

2. Yêu cầu chung đối với người dự tuyển

2.1. Yêu cầu về văn bằng

- Đã tốt nghiệp hoặc đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp; đối với chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ Khá trở lên hoặc có công bố khoa học (sách, giáo trình, bài báo đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành hoặc các báo cáo đăng trên kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành) liên quan đến lĩnh vực học tập, nghiên cứu. Văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận văn bằng theo quy định hiện hành. Ngành phù hợp là ngành đào tạo trình độ đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) trang bị cho người học nền tảng chuyên môn cần thiết để học tiếp chương trình đào tạo (CTĐT) thạc sĩ của ngành tương ứng, được quy định cụ thể trong CTĐT thạc sĩ hiện hành.

- Có năng lực tiếng Anh đáp ứng yêu cầu về năng lực ngoại ngữ của chương trình dự tuyển được minh chứng bằng một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

+ Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ Anh, ngành sư phạm ngôn ngữ Anh hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành được thực hiện bằng ngôn ngữ Anh;

+ Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do các đơn vị đào tạo trong Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) cấp trong thời gian không quá 2 năm tính đến ngày đăng ký dự tuyển;

+ Một trong các chứng chỉ tiếng Anh đạt trình độ tương đương bậc 3 trở lên theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam trong thời hạn 2 năm kể từ ngày thi chứng chỉ đến ngày đăng ký dự tuyển, được cấp bởi các cơ sở tổ chức thi chứng chỉ ngoại ngữ được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận, chứng chỉ được cấp theo đúng mẫu do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định;

+ Chứng nhận kết quả bài thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo định hướng nghề nghiệp tại ĐHQGHN (VNU Tests) do Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN tổ chức đạt từ bậc 3 trở lên (thời hạn 2 năm kể từ ngày thi chứng chỉ đến ngày đăng ký dự tuyển).

2.2. Các yêu cầu khác

- Lí lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỉ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lí nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận;

- Có đủ sức khỏe để học tập;

- Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định;

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành phù hợp với ngành đào tạo thạc sĩ nhưng phải học bổ sung kiến thức của chương trình đại học cần hoàn thành các học phần bổ sung trước ngày dự tuyển.

3. Phương thức xét tuyển thông qua hồ sơ (Phương thức 1)

Các thí sinh dự tuyển đào tạo thạc sĩ tại Trường ĐHKHTN, đáp ứng các yêu cầu chung như ở Mục 2, được xét tuyển chỉ thông qua hồ sơ nếu đáp ứng một trong các yêu cầu sau:

- Tốt nghiệp đại học chính quy **ngành đúng** hạng Khá trở lên của ĐHQGHN trong thời hạn 12 tháng (tính đến thời điểm nộp hồ sơ) thuộc các CTĐT tài năng, tiên tiến, chuẩn quốc tế, chất lượng cao (được nhà nước đầu tư) hoặc các CTĐT đã kiểm định bởi các tổ chức kiểm định được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận (các CTĐT này phải còn thời hạn kiểm định tại thời điểm thí sinh đang học tập ở trình độ đại học);

- Tốt nghiệp đại học chính quy **ngành đúng** hạng Giỏi trở lên trong thời hạn 12 tháng (tính đến thời điểm nộp hồ sơ) các CTĐT chuẩn, chất lượng cao theo Thông tư 23/2014/TT-BGDĐT của ĐHQGHN hoặc các CTĐT ngoài ĐHQGHN đã kiểm định bởi các tổ chức kiểm định được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận (các CTĐT này phải còn thời hạn kiểm định tại thời điểm thí sinh đang học tập ở trình độ đại học);

- Điểm thưởng về thành tích nghiên cứu khoa học (được quy định chi tiết trong thông báo tuyển sinh) có thể được cộng thêm vào điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa của thí sinh để xét tuyển.

4. Phương thức xét tuyển hồ sơ kết hợp phỏng vấn chuyên môn (Phương thức 2): Các thí sinh đăng ký dự tuyển đào tạo thạc sĩ tại Trường ĐHKHTN, đáp ứng các yêu cầu đối với người dự tuyển (nêu trong Mục 2), và không đáp ứng các điều kiện xét tuyển theo Phương thức 1 sẽ được xét tuyển theo Phương thức 2: xét tuyển hồ sơ kết hợp với phỏng vấn chuyên môn.

5. Hồ sơ dự tuyển: Hồ sơ dự tuyển thạc sĩ theo cả 2 phương thức được đăng trên website của Trường ĐHKHTN tại địa chỉ <http://tuyensinh.hus.vnu.edu.vn/sau-dai-hoc.html>.

6. Đăng kí dự tuyển

Việc đăng kí dự tuyển được thực hiện theo hai bước:

Bước 1: Đăng kí trên phần mềm tuyển sinh sau đại học: Thí sinh truy cập vào phần mềm tuyển sinh sau đại học của ĐHQGHN tại địa chỉ <http://tssdh.vnu.edu.vn> và thực hiện đăng kí xét tuyển trực tuyến theo hướng dẫn.

Bước 2: Nộp hồ sơ: Thí sinh nộp hồ sơ giấy trực tiếp tại Phòng Đào tạo, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, 334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội.

7. Quy trình tuyển sinh

7.1. Thành lập Hội đồng tuyển sinh sau đại học: Hội đồng tuyển sinh sau đại học (HĐTSSĐH) được thành lập và hoạt động theo các quy định hiện hành.

7.2. Thông báo tuyển sinh: Căn cứ vào các quy định, hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh sau đại học của ĐHQGHN, HĐTSSĐH ra thông báo tuyển sinh đúng thời hạn quy định.

7.3. Thành lập các ban giúp việc cho HĐTSSĐH, các tiểu ban đánh giá hồ sơ và tiểu ban ra đề và phỏng vấn: Chủ tịch HĐTSSĐH quyết định thành lập các ban/tiểu ban giúp việc cho HĐTSSĐH, gồm có: Ban Thư kí, Ban Cơ sở vật chất, Ban coi thi, Tiểu ban đánh giá hồ sơ, Tiểu ban ra đề và phỏng vấn. Các cán bộ có người nhà (cha, mẹ, vợ/chồng, con ruột, anh/chị/em ruột dự tuyển trong năm tuyển sinh không tham gia HĐTSSĐH và các ban/tiểu ban giúp việc).

7.4. Tổ chức đánh giá hồ sơ: Mỗi hồ sơ dự tuyển sẽ được đánh giá bởi hai thành viên tiểu ban đánh giá hồ sơ theo sự phân công của Trưởng tiểu ban đánh giá hồ sơ.

Phiếu đánh giá hồ sơ theo Phương thức 1 (Tổng số điểm 10 điểm, cộng thêm tối đa 0,5 điểm thưởng thành tích nghiên cứu khoa học).

STT	Các tiêu chí	Đánh giá	Điểm đánh giá
1	Ngành đào tạo		
	Đúng	<input type="checkbox"/>	
	Không đúng	<input type="checkbox"/>	
2	Hình thức đào tạo		
	Chính quy	<input type="checkbox"/>	
	Khác	<input type="checkbox"/>	
3	Loại CTĐT		
	Tài năng, Chuẩn quốc tế, Tiên tiến, CLC (được NN đầu tư), các CTĐT còn hạn kiểm định thuộc ĐHQGHN	<input type="checkbox"/>	
	Chuẩn, CLC thông tư 23 của ĐHQGHN, các CTĐT ngoài ĐHQGHN còn hạn kiểm định	<input type="checkbox"/>	
	Các CTĐT khác	<input type="checkbox"/>	
4	Hạng tốt nghiệp		
	Xuất sắc	<input type="checkbox"/>	
	Giỏi	<input type="checkbox"/>	
	Khá	<input type="checkbox"/>	
	Khác	<input type="checkbox"/>	
5	Thời gian tốt nghiệp (từ khi có QĐ tốt nghiệp đến khi nộp hồ sơ dự tuyển)		
	Trong vòng 12 tháng	<input type="checkbox"/>	
	Quá 12 tháng	<input type="checkbox"/>	
6	Kết quả học tập (theo thang điểm 10)		
7	Điểm thưởng thành tích NCKH (tối đa 0,5đ)		
	- Công trình NCKH sinh viên cấp ĐHQGHN/Bộ GD&ĐT: Nhất: 0,2đ; Nhì: 0,15đ; Ba: 0,07đ		
	- Công trình NCKH sinh viên cấp Trường: Nhất: 0,1đ; Nhì: 0,07đ; Ba: 0,05đ		
	Bài báo ISI: 0,3đ; Scopus/quốc tế khác: 0,2đ; Khác: 0,15đ		
Tổng cộng:			/10,5
KẾT LUẬN:			
Đủ điều kiện trúng tuyển theo Phương thức xét tuyển thông qua hồ sơ		<input type="checkbox"/>	
Không đủ điều kiện, chuyển sang Phương thức xét tuyển hồ sơ kết hợp phỏng vấn chuyên môn		<input type="checkbox"/>	

Phiếu đánh giá hồ sơ theo Phương thức 2 (Tổng số điểm đánh giá: 20 điểm, thí sinh đạt từ 10 điểm trở lên sẽ tiếp tục vào vòng phỏng vấn chuyên môn).

STT	Các tiêu chí	Đánh giá	Điểm đánh giá
1	Ngành đào tạo		
	Đúng, phù hợp (không bổ sung kiến thức)	<input type="checkbox"/>	
	Phù hợp (học bổ sung kiến thức)	<input type="checkbox"/>	
	Khác	<input type="checkbox"/>	
2	Hình thức đào tạo		
	Chính quy	<input type="checkbox"/>	
	Khác	<input type="checkbox"/>	
3	Loại CTĐT		
	Tài năng, Chuẩn quốc tế, Tiên tiến, CLC (được NN đầu tư): 2,0đ		
	Khác: 1,5đ		
4	Kết quả học tập		
	Xuất sắc/ từ 9,0/10 hoặc quy đổi tương đương: 10đ		
	Giỏi/ từ 8,0/10 hoặc quy đổi tương đương: 9,0đ		
	Khá/ từ 7,0/10 hoặc quy đổi tương đương: 8,0đ		
	Trung bình/ dưới 7,0/10 hoặc quy đổi tương đương: 7,0đ		
5	Năng lực ngoại ngữ		
	Bậc 5 trở lên hoặc tương đương; bằng ĐH, ThS, TS học bằng TA: 2,0đ		
	Bậc 4 hoặc tương đương: 1,0đ		
6	Bài báo và công trình nghiên cứu khoa học		
	Quốc tế: 2,0đ		
	Trong nước: 1,5đ		
7	Các giải thưởng, thành tích khác		
	Thành tích trong học tập, nghiên cứu cấp Bộ, tỉnh, ĐHQGHN: 2,0đ		
	Thành tích trong học tập, nghiên cứu cấp trường: 1,5đ		
	Thành tích trong học tập, nghiên cứu cấp khoa: 1,0đ		
8	Thâm niên hoạt động chuyên môn sau khi tốt nghiệp đại học		
	Trên 3 năm: 2,0đ		
	Dưới 3 năm: 1,5đ		
Tổng cộng			/20
KẾT LUẬN:			
Đủ điều kiện tham gia phỏng vấn chuyên môn		<input type="checkbox"/>	
Không đủ điều kiện tham gia phỏng vấn chuyên môn		<input type="checkbox"/>	

7.5. Tổ chức phỏng vấn chuyên môn

Chủ tịch HĐTSSĐH ra quyết định thành lập các tiểu ban phỏng vấn cho mỗi nhóm ngành/ngành có thí sinh dự tuyển. Mỗi tiểu ban có từ 3 người trở lên gồm Trưởng tiểu ban, Thư kí và các Ủy viên.

7.5.1. *Chuẩn bị đề thi phỏng vấn:* Trưởng tiểu ban phỏng vấn phân công các thành viên tiểu ban chuẩn bị các bộ đề thi. Mỗi bộ đề thi gồm 01 bộ câu hỏi (đựng trong 01 phong bì) và 01 đáp án (đựng trong 01 phong bì) có ghi rõ đề/đáp án số mấy. Số lượng bộ đề thi lớn hơn số lượng thí sinh đăng kí dự thi cho mỗi chuyên ngành. Đề thi được thiết kế phù hợp với phạm vi kiến thức theo nội dung đề cương tuyển sinh Nhà trường đã công bố. Các bộ đề thi được nộp về HĐTSSĐH trước ngày tổ chức phỏng vấn.

7.5.2. *Chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất:* Ban Thư kí và Ban Cơ sở vật chất đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất cho buổi phỏng vấn thí sinh, bao gồm: phòng tập trung, phòng chờ, phòng phỏng vấn, thiết bị lưu trữ dữ liệu, thiết bị ghi âm,... Mỗi bàn phỏng vấn đặt cách nhau tối thiểu 3m.

7.5.3. *Tổ chức phỏng vấn:* Ban Thư kí thông báo tới thí sinh danh sách thi, quy định và quy chế thi, thời gian, địa điểm tập trung và tổ chức phỏng vấn (qua email và trên website của Nhà trường). Đối với hình thức phỏng vấn trực tiếp, ngày phỏng vấn được chia tối đa thành 4 ca thi, thời gian như trong bảng sau:

Ca thi	Thời gian tập trung thí sinh	Thời gian thi
Ca 1	7h15	Từ 8h00 trở đi
Ca 2	9h00	Từ 9h45 trở đi
Ca 3	13h15	Từ 14h00 trở đi
Ca 4	15h00	Từ 15h45 trở đi

Trước mỗi ca thi, HĐTSSĐH tập trung thí sinh để phổ biến quy định, quy chế tại phòng tập trung. Sau khi được phổ biến các quy định, quy chế, thí sinh được CBCT thứ nhất cho bốc thăm đề thi, được CBCT thứ ba dẫn tới các phòng chờ để chuẩn bị phần trả lời trong vòng 30 phút trước khi vào phỏng vấn.

Buổi thi phỏng vấn được ghi âm và lưu hồ sơ tuyển sinh. Đối với hình thức thi trực tuyến, thực hiện tương tự qua các phần mềm chuyên dụng, có ghi lại video quá trình phỏng vấn và lưu hồ sơ tuyển sinh (có hướng dẫn cụ thể).

Tiểu ban phỏng vấn tiến hành phỏng vấn, qua đó đánh giá trình độ, kinh nghiệm chuyên môn, năng lực tư duy và động cơ học tập, các kĩ năng cơ bản đảm bảo khả năng học tập của thí sinh. Bàn phỏng vấn có ít nhất 3 thành viên tiểu ban chấm phỏng vấn.

Phiếu phỏng vấn thí sinh với thang điểm đánh giá tối đa 80 điểm phân bổ theo các tiêu chí như sau:

STT	Nội dung của tiêu chí	Thang điểm
1	Đánh giá chuyên môn	60
	- Kiến thức chung	20
	- Kiến thức chuyên ngành	20
	- Đưa ra kết quả chính xác	20
2	Đánh giá năng lực tư duy và động cơ học tập	10
	- Năng lực tư duy logic của thí sinh	5
	- Động cơ học tập và định hướng phát triển chuyên môn của thí sinh khi tham gia chương trình đào tạo	5
3	Đánh giá các kỹ năng cơ bản của thí sinh (khả năng nắm bắt vấn đề qua đàm thoại, trả lời câu hỏi, khả năng giao tiếp, ngoại ngữ...)	10
TỔNG CỘNG		80

HĐTSSĐH và Tổ thanh tra tuyển sinh chịu trách nhiệm giám sát công tác tổ chức phỏng vấn thí sinh đảm bảo tính an toàn, nghiêm túc của kì thi.

7.6. Công nhận trúng tuyển

- Đối với phương thức xét tuyển thông qua hồ sơ, danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển sẽ được đưa ra HĐTSSĐH xét trúng tuyển.

- Đối với phương thức xét tuyển hồ sơ kết hợp phỏng vấn. Kết quả xét tuyển được Ban Thư kí tổng hợp là điểm cộng của Kết quả đánh giá hồ sơ (thang điểm 20) và Kết quả phỏng vấn (thang điểm 80). Mức điểm tối thiểu để được xét trúng tuyển là 50 điểm (thang điểm 100), trong đó điểm đánh giá chuyên môn theo Tiêu chí 1 phần phỏng vấn phải đạt tối thiểu 30 điểm. HĐTSSĐH sẽ họp xét điểm trúng tuyển. Điểm trúng tuyển được xác định căn cứ vào số thí sinh được HĐTSSĐH đánh giá có đủ năng lực theo học mỗi chương trình đào tạo và chỉ tiêu tuyển sinh.

- HĐTSSĐH tổ chức họp để xét và công nhận trúng tuyển cho các thí sinh./.